

UBND THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT TUYỂN VÒNG 1 - BẬC THCS
(Tính đến 14 giờ ngày 10 tháng 8 năm 2024)

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nghề vụ sư phạm	Diện ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	
1	Nguyễn Thị Tuyên	10/08/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
2	Đỗ Lê Đăng Khoa	10/10/2001	Nam	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
3	Nguyễn Thị Kim Ngân	27/12/1988	Nữ	Cao đẳng	Tài chính - Ngân hàng	Miễn		Nhân viên Kế toán	
4	Lê Thị Thái	04/09/1987	Nữ	Đại học	Sư phạm Tin học	Miễn		Giáo viên môn Tin học	
5	Hoàng Thị Thanh Hiền	28/08/1991	Nữ	Đại học	Sư phạm Tin học	Miễn		Giáo viên môn Tin học	
6	Nguyễn Đức Pháp	08/04/1988	Nam	Đại học	Giáo dục thể chất	Miễn		Giáo viên môn Giáo dục thể chất	
7	Nguyễn Thị Hậu	26/09/1996	Nam	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
8	Nguyễn Phan Minh Trang	23/06/1995	Nữ	Đại học	Quốc tế học	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	
9	Trần Thị Châu	06/04/1978	Nữ	Đại học	Giáo dục Chính trị	Miễn		Giáo viên môn Giáo dục công dân	
10	Phan Trần Thùy Trang	10/04/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nghề vụ sự phạm	Diện ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
11	Đặng Đức Hạnh	06/09/1989	Nam	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	Miễn		Giáo viên môn Âm nhạc	
12	Huỳnh Hữu Lộc	08/06/1999	Nam	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	
13	Trần Ngọc Tân	25/07/1999	Nam	Đại học	Tiếng Anh thương mại	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	
14	Đỗ Phương Oanh	11/09/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
15	Nguyễn Gia Khánh	01/11/2002	Nam	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
16	Lê Thị Minh Trang	25/08/1994	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
17	Nguyễn Đức Kim Ngân	06/04/2002	Nữ	Đại học	Giáo dục Chính trị	Miễn		Giáo viên môn Giáo dục công dân	
18	Đặng Phi Hùng	02/05/1987	Nam	Đại học	Sư phạm Vật lý	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
19	Thái Hiền Anh Khoa	28/11/2002	Nam	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
20	Nguyễn Thu Hoài	20/08/1998	Nữ	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Cao đẳng SP Tiếng Anh		Giáo viên môn Tiếng Anh	
21	Nguyễn Thị Thùy	20/05/1991	Nữ	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Miễn		Giáo viên môn Lịch sử	
22	Phan Dương Mạnh	04/08/1992	Nam	Đại học	Bóng chuyền	Có		Giáo viên môn Giáo dục thể chất	
23	Bạch Hoàng Khánh Nguyễn	14/02/2001	Nữ	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	Miễn		Giáo viên môn Mỹ thuật	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nghiep vụ sư phạm	Diện ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
24	Nguyễn Thị Kim Khánh	01/04/1998	Nữ	ThS, Đại học	Lý luận và PP dạy học toán, Sư phạm	Miễn		Giáo viên môn Toán	
25	Lê Anh Thư	13/12/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
26	Mai Ngọc Minh	29/01/2000	Nam	Đại học	Toán	Có		Giáo viên môn Toán	
27	Đào Võ Hoàng Phúc	27/05/1999	Nam	Đại học	Tiếng Anh thương mại	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	
28	Huỳnh Phúc Nghĩa	06/04/2001	Nam	Đại học	Giáo dục Chính trị	Miễn		Giáo viên môn Giáo dục thể chất	
29	Võ Thị Hồng Điệp	30/01/1993	Nữ	Đại học	Hán Nôm	Không		Giáo viên môn Ngữ văn	
30	Trần Thị Nam Phương	26/08/1995	Nữ	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Miễn		Giáo viên môn Ngữ văn	
31	Hồ Thanh Hòa	07/02/2002	Nam	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
32	Nguyễn Thị Anh Thư	10/09/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
33	Huỳnh Thị Thanh Xuân	03/06/1993	Nữ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
34	Võ Văn Long	08/09/1991	Nam	Đại học	Bóng đá	Miễn		Giáo viên môn Giáo dục thể chất	
35	Nguyễn Ngọc Giang	20/05/1976	Nam	Đại học	Sư phạm Thể dục	Miễn		Giáo viên môn Giáo dục thể chất	
36	Tống Thị Tuyết Trinh	06/11/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Miễn		Giáo viên môn Ngữ văn	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nghị quyết vụ sự phạm	Diện ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
37	Lê Thị Hồng Thu	11/11/1984	Nữ	Đại học	Ngân hàng	Miễn		Nhân viên kế toán	
38	Nguyễn Thị Lan Phương	28/12/1998	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
39	Đỗ Thành Đạt	26/04/2000	Nam	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	Miễn	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Giáo viên môn Âm nhạc	
40	Thạch Khánh Duyên	24/07/1995	Nữ	Đại học	Kế toán	Miễn		Nhân viên kế toán	
41	Huỳnh Ngọc Thật	17/05/1997	Nam	Đại học, ThS	Toán học, Toán ứng dụng	Có		Giáo viên môn Toán	
42	Vũ Xuân Hải	07/04/1999	Nam	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
43	Bùi Thị Thùy Trang	26/11/1983	Nữ	Đại học	Ngữ văn Anh	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	
44	Thái Thị Kim Thoa	11/09/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
45	Bạch Hoàng Ý Nhi	03/10/1990	Nữ	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	Miễn		Giáo viên môn Âm nhạc	
46	Trần Quang Phúc	25/04/1997	Nam	Đại học	Sư phạm Vật lý	CC bồi dưỡng môn KHTN		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
47	Phạm Thị Trân Châu	12/06/2000	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
48	Đoàn Thị Mỹ Linh	24/05/1995	Nữ	Đại học	Sư phạm Địa lý	CC bồi dưỡng môn LS-ĐL		Giáo viên môn Lịch sử - Địa lý	
49	Trần Trung Hiếu	27/10/1990	Nam	Kỹ sư	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Miễn		Giáo viên môn Công nghệ công nghiệp	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nghịệp vụ sư phạm	Diện ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
50	Nguyễn Phương Thảo	23/03/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
51	Nguyễn Hoàng Hương Nhi	03/11/2000	Nữ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh + Tiếng V	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	
52	Hoàng Mạnh Cường	13/01/2002	Nam	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
53	Phạm Việt Hà Phương	18/03/1996	Nữ	Đại học	Giáo dục Chính trị	Miễn		Giáo viên môn Giáo dục công dân	
54	Lê Thị Mỹ An	16/11/1989	Nữ	Cao đẳng	Kế toán	Miễn		Nhân viên kế toán	